

Số: 383/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 450/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024, giữa:

* Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Thu H** – Sinh năm: 1981

Căn cước công dân số 001xxxxxxxxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/04/2021

Địa chỉ thường trú: Số H ngách E, ngõ E H, tổ B phường N, quận C, Thành phố Hà Nội.

* Bi đơn: **Anh Nguyễn Thành C** – Sinh năm: 1976

Căn cước công dân số 001xxxxxxxxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/05/2021

Địa chỉ thường trú và cư trú: Số H ngách E, ngõ E H, tổ B phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II Mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Thành C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/12/2002 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận C, Thành phố Hà Nội, đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị Nguyễn Thị Thu H có Đơn xin ly hôn đối với anh Nguyễn Thành C. Tòa án đã hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, Tòa án đã lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/10/2024.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/10/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Thành C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Thành C cùng thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Thành C xác nhận có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Ngọc Huyền M, sinh ngày 19/11/2003 và Nguyễn Ngọc Uyên N, sinh ngày 14/06/2005, cả hai con chung đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên Tòa án không xem xét.

* Về tài sản chung: Anh chị xác nhận tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

* Về nhà ở chung: Anh chị xác nhận không có nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

* Về công nợ: Anh chị xác nhận không có công nợ chung, không vay nợ của ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

* Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thu H chịu cả số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp và được nhận lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00xxxxx ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận C, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận C;
- UBND phường N, quận C, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 143/2002 ngày 20/12/2002);
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

Thẩm phán

Hoàng Lan Chi